TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2022/HN-ST
Ngày: 19/5/2022
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Văn Nghiệm.**

Bà **Trần Thu Hồng.**

- Thư ký phiên tòa*:* Bà **Phan Thị Ngọc Ngân –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp "*Xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST – HN ngày 06/5/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn**: Trương Quang T,** sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Bình Trung, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải anh T trình bày:

Anh và chị Kim C do quen biết tiến đến hôn nhân có tổ chức cưới và có đăng ký đất hôn được Uỷ ban nhân dân xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/02/2020. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau nên anh vợ chồng thường xuyên gây gỗ, nhiều lần tranh cãi với nhau vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến nay anh nhận thấy không còn tình cảm, không quan tâm

chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Kim C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim C vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Kim C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trương Quang T và chị Nguyễn Thị Kim C tự nguyện tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 04 ngày 05/02/2020 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Kim Cương.

Ngày 20/4/2022, nguyên đơn anh T có đơn xin vắng mặt cho đến khi giải quyết xong vụ kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về nội dung: Anh T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Kim C nguyên nhân do tính tình không hợp nhau nên anh vợ chồng thường xuyên gây gỗ, nhiều lần tranh cãi với nhau vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên anh chị đã ly thân hơn một năm nay. Xét thấy mâu thuẫn ban đầu không lớn nhưng anh chị không khắc phục để kéo dài làm ảnh hưởng hạnh phúc vợ chồng. Tòa án nhiều lần mời chị Kim C đến để hòa giải đoàn tụ nhưng chị không đến, điều này thể hiện chị không còn thiết tha gì đến hạnh phúc vợ chồng. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của anh T là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh T khai không có.

[4] Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: ***Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trương Quang T.***

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trương Quang Trung được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim C.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh T khai không có.

- Về án phí HNST:

Anh Trương Quang T phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 0005984 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây. Như vậy, anh T đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T, chị Kim C kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phan Thanh Bình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- C.c. THADS huyện GCT ;
- Đương sự;
- UBND xã Thạnh Nhựt;
- Lưu hồ sơ.